

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Viên chức (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024¹ và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024² của Bộ Chính trị, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15) và Nghị quyết số 92/2025/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025³; Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Viên chức (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW⁴.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII⁵.
- Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW⁶.

¹ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế".

² Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

³ Nghị quyết số 92/2025/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đã bổ sung dự án Luật Viên chức vào Chương trình lập pháp năm 2025 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn.

⁴ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" xác định: "Đổi mới mạnh mẽ phương pháp tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Khẩn trương ban hành cơ chế hữu hiệu lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín".

⁵ Khoản 12 Nghị quyết số 60-NQ/TW có ghi: Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền ...

⁶ Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁷.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁸.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân⁹.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹⁰.

- Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 20/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018–2023”.

- Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹¹.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công

⁷ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định: Có chính sách đặc thù để thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các tổng công trình sư trong nước và nước ngoài có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.

⁸ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị xác định: Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.

⁹ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị xác định: Huy động đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước.

¹⁰ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định: Khi được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức, viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra.

¹¹ Điểm a khoản 1 Mục III Thông báo kết luận số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 có ghi: ... sớm nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, hoàn thành trong năm 2025.

lập. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế cần được sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới, cụ thể:

- *Thứ nhất*, trong thời gian vừa qua, Quốc hội đã thông qua một số luật, nghị quyết liên quan đến quản lý đội ngũ viên chức chuyên ngành,¹² theo đó có điều chỉnh một số quy định phù hợp với đặc thù quản lý lĩnh vực như cơ chế tuyển dụng, sử dụng và hợp tác quốc tế (lĩnh vực giáo dục đào tạo), cơ chế tự chủ theo hướng linh hoạt, tập trung vào yêu cầu đổi mới, sáng tạo (lĩnh vực khoa học, công nghệ)... Điều này đòi hỏi Luật Viên chức cũng cần được đổi mới để đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, đồng thời bảo đảm đồng bộ với quy định của các Luật hiện hành.

- *Thứ hai*, một số nội dung quản lý viên chức chưa được quy định hoặc đã được quy định tại Luật Viên chức hiện hành nhưng không còn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, cụ thể: (i) Quy định về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc còn phát sinh thủ tục không cần thiết; (ii) Chưa có quy định cho phép viên chức được ký hợp đồng hoạt động nghề nghiệp với đơn vị sự nghiệp khác, tham gia góp vốn, điều hành các doanh nghiệp nếu pháp luật không cấm để sử dụng hiệu quả, phát huy giá trị của nguồn nhân lực chất lượng cao trong các đơn vị sự nghiệp công lập; (iii) Còn thiếu quy định viên chức được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu có sai sót, thiệt hại khi thực hiện đề xuất đổi mới sáng tạo; (iv) Công tác quản lý hồ sơ viên chức chủ yếu vẫn thực hiện theo phương thức lưu trữ hồ sơ giấy, chưa phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa quản lý, thiếu sự kết nối, liên thông, đồng bộ, gây tốn kém chi phí cả về cơ sở vật chất và nhân lực.

- *Thứ ba*, việc phân cấp, phân quyền, giải quyết mối quan hệ giữa cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức chưa rõ ràng, chưa gắn với việc đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Viên chức (sửa đổi) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

Xây dựng, ban hành Luật Viên chức (sửa đổi) để thực hiện đổi mới toàn diện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; tạo cơ chế liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư; thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

¹² Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026; Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/06/2025, có hiệu lực từ ngày 01/10/2025; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025, có hiệu lực từ ngày Quốc hội thông qua.

2. Quan điểm

(1) Quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các Nghị quyết, quy định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ¹³.

(2) Kế thừa các quy định còn giá trị; sửa đổi, bổ sung các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

(3) Tạo sự liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư; thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực trên cơ sở phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

(4) Luật quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, các nội dung khác giao Chính phủ quy định chi tiết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT

1. Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 92/2025/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật Viên chức theo trình tự thủ tục, rút gọn.

2. Dự án Luật Viên chức (sửa đổi) đã được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương và địa phương¹⁴, đồng thời lấy ý kiến của Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.

3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý.

4. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 381/BCTĐ-BTP ngày 29/8/2025.

5. Chính phủ đã thông qua dự án Luật Viên chức (sửa đổi)¹⁵ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 49 (tháng 9/2025).

6. Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 1039/BC-UBPLTP15 ngày 24/9/2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và Thông báo số 3589/TB-VPQH ngày 30/9/2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Viên chức, Chính phủ đã tiếp thu, chính lý dự thảo Luật và hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội.

¹³ Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đồng bộ, liên thông và đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong tình hình mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; rõ trách nhiệm; tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thu hút và trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

¹⁴ Văn bản số 6070/BNV-CCVC ngày 07/8/2024 của Bộ Nội vụ.

¹⁵ Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật điều chỉnh đối với viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) gồm 6 Chương, 43 điều (giảm 19 Điều so với Luật hiện hành). Cụ thể: (1) Chương I: Những quy định chung (gồm 6 điều từ Điều 1 đến Điều 6); (2) Chương II: Nghĩa vụ, quyền của viên chức (gồm 8 điều từ Điều 7 đến Điều 14); (3) Chương III: Tuyển dụng, sử dụng viên chức (gồm 18 điều từ Điều 15 đến Điều 32); (4) Chương IV: Khen thưởng, xử lý kỷ luật (gồm 6 điều từ Điều 33 đến Điều 38); (5) Chương V: Quản lý viên chức (gồm 3 điều từ Điều 39 đến Điều 41); (6) Chương VI: Điều khoản thi hành (gồm 2 điều từ Điều 42 đến Điều 43).

3. Các nội dung cơ bản của Luật

3.1. *Đổi mới việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm*

(1) *Thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo vị trí việc làm*, theo đó quy định rõ việc tuyển dụng, quản lý, bố trí, sử dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của viên chức; không thực hiện việc thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

(2) *Đổi mới công tác tuyển dụng viên chức* theo hướng quy định rõ hình thức thi tuyển cạnh tranh, xét tuyển công khai, bình đẳng và hình thức tiếp nhận đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Các đơn vị sự nghiệp công lập được chủ động lựa chọn phương thức tuyển dụng phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động, hướng tới mô hình quản trị chuyên nghiệp, hiện đại. Đối với các trường hợp là công chức, viên chức sang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập mới thì thực hiện thủ tục chuyển công tác.

(3) Mở rộng quyền của viên chức theo hướng: (i) Quy định điều kiện viên chức được ký hợp đồng để thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp khác ngoài đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang làm việc hoặc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác ngoài công lập; (ii) Viên chức làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập được tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu do tổ chức đó tạo ra khi được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức. Trường hợp viên chức quản lý là người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thì phải được sự đồng ý của cấp trên quản lý

trực tiếp; (iii) Bổ sung quy định khuyến khích, bảo vệ viên chức đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(4) *Đổi mới cơ chế xác định vị trí việc làm theo hướng* quy định rõ 3 nhóm vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: (i) Vị trí việc làm quản lý (vị trí việc làm chức vụ lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật); (ii) Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ theo từng chuyên ngành tại đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các vị trí việc làm này phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của Bộ quản lý chuyên ngành); (iii) Vị trí việc làm hỗ trợ (gồm các vị trí việc làm dùng chung để phục vụ việc vận hành đơn vị sự nghiệp công lập như tài chính, kế toán, tổ chức cán bộ, văn phòng...), không bao gồm các vị trí phục vụ như lái xe, bảo vệ, tạp vụ...

(5) Thực hiện ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức bảo đảm công khai, minh bạch trong đánh giá, quản lý và phát triển đội ngũ viên chức.

3.2. Tạo liên thông trong sử dụng nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư gắn với thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) bổ sung quy định liên thông nguồn lực giữa khu vực công và khu vực tư nhằm mục đích tạo cơ chế để thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc ở khu vực công, cụ thể: (i) Cho phép tiếp nhận vào làm viên chức đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, năng khiếu đặc biệt, người có kinh nghiệm đang làm việc tại khu vực ngoài công lập hoặc người đang ký hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập có trình độ chuyên môn phù hợp và (ii) ký hợp đồng thực hiện công việc của viên chức quản lý hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có kinh nghiệm, trình độ cao có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài; chuyên gia, nhà khoa học, người nước ngoài có kinh nghiệm, trình độ cao đang sinh sống tại Việt Nam.

3.3. Đổi mới quản trị đơn vị sự nghiệp gắn với nâng cao hiệu quả quản lý đội ngũ viên chức

Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 đề ra chủ trương *đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*. Nghị quyết số 71-NQ/TW xác định *bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính*. Việc đổi mới phân loại đơn vị sự nghiệp công lập tại dự thảo Luật theo hướng phân loại theo tính chất nhiệm vụ (phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường...), từ đó xác định rõ phương thức cung cấp dịch vụ (nhà nước bảo đảm 100%, giao nhiệm vụ,

đặt hàng, khoán theo sản phẩm, kết quả đầu ra) sẽ phát huy năng lực và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp. Nhà nước sẽ dành nguồn lực tập trung đầu tư cho nhóm đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc đổi mới quản trị đơn vị sự nghiệp công, phù hợp với mục tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW: *Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ.*

3.4 Đổi mới cơ chế đánh giá viên chức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân và xã hội.

(1) Quy định nguyên tắc, thẩm quyền đánh giá bảo đảm thường xuyên, liên tục, đa chiều dựa trên kết quả, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công và sự hài lòng của người dân để đánh giá viên chức (Điều 24).

(2) Ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức bảo đảm công khai, minh bạch trong đánh giá, quản lý và phát triển đội ngũ viên chức; đồng thời xây dựng cơ chế sàng lọc viên chức khi xác định không đáp ứng được yêu cầu (Điều 41).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật; kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kinh phí thực hiện các quy định về chính sách, chế độ đối với viên chức trong dự thảo Luật:

(1) Việc thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng theo vị trí việc làm đối với viên chức được tiếp tục thực hiện theo bảng lương hiện hành cho đến khi cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW;

(2) Việc xây dựng và thiết kế lại hệ thống vị trí việc làm đối với viên chức trước mắt không làm phát sinh thêm kinh phí chi trả do sau khi ban hành Luật Viên chức (sửa đổi), viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập vẫn tiếp tục được thực hiện chính sách tiền lương theo quy định hiện hành của Chính phủ về tiền lương áp dụng đối với viên chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP¹⁶.

¹⁶ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Nguồn nhân lực

Luật Viên chức (sửa đổi) được ban hành không phát sinh tổ chức hành chính mới, không làm tăng biên chế. Việc ký kết hợp đồng lao động bổ sung nguồn nhân lực chỉ thực hiện khi phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách và sẽ chấm dứt hợp đồng khi thực hiện xong nhiệm vụ.

3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật Viên chức (sửa đổi)

3.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Sau khi Luật Viên chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, Chính phủ sẽ ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Luật, giao Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và triển khai Luật ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

3.2. Tổ chức thực thi hành Luật sau khi ban hành

Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ở Trung ương thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Viên chức (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Hồ sơ dự án Luật bao gồm: (1) Tờ trình kèm theo Phụ lục các nội dung thay đổi so với Luật Viên chức hiện hành; (2) Dự thảo Luật; (3) Bản so sánh, thuyết minh; (4) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (5) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- UB Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- các Vụ: PL, QHĐP;
- Lưu: VT, TCCV

45

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Phạm Thị Thanh Trà

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI LUẬT VIÊN CHỨC HIỆN HÀNH

1. Về các nội dung bổ sung

- Bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 4 dự thảo Luật các cụm từ: “Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập”, “Điều động”, “Luân chuyển”, “Bổ nhiệm”, “Biệt phái”, “Tư chức”, “Miễn nhiệm”, “Tạm đình chỉ công tác”.

Lý do: Bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng về công tác cán bộ, phù hợp với thực tiễn quản lý và thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Sửa đổi quy định về phân loại đơn vị sự nghiệp công lập tại Điều 5 theo tính chất nhiệm vụ.

Lý do: Xác định rõ tính chất nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp, trên cơ sở đó xác định trách nhiệm của Nhà nước đối với từng loại hình và có cơ chế bảo đảm hoạt động, giao nhiệm vụ, đặt hàng; thúc đẩy nâng cao mức độ tự chủ và phù hợp với chủ trương xã hội hóa cung cấp dịch vụ công.

- Bổ sung quyền của viên chức được tại Điều 13.

Lý do: Mở rộng quyền của viên chức trong các hoạt động kinh doanh, tham gia góp vốn, phù hợp với quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung quy định mới về ký hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của viên chức tại Điều 21.

Lý do: Mở rộng phương thức thu hút, trọng dụng người có tài năng, thúc đẩy liên thông nguồn nhân lực công – tư, giảm áp lực về biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bổ sung quy định về quản lý hồ sơ viên chức theo phương thức điện tử tại Điều 42.

Lý do: Tạo sự liên thông, đồng bộ, nhất quán trong quản lý viên chức, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2. Về các nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) lược bỏ 18 Điều so với Luật hiện hành, cụ thể các điều sau đây (Luật Viên chức 2010):

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh để thống nhất với Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

- Điều 4 về hoạt động nghề nghiệp của viên chức do đã quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi).

- Điều 7 về vị trí việc làm do đã quy định tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi).

- Điều 10 về chính sách xây dựng và phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập và đội ngũ viên chức do đã quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi).

- Điều 15 về các quyền khác của viên chức do đã quy định tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi).

- 06 điều từ Điều 25 đến Điều 30 về loại hợp đồng làm việc và 06 điều từ Điều 39 đến Điều 44 về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; Điều 57 Quy định đối với viên chức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Điều 49 Khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định liên quan đến quản lý viên chức.

Lý do: Các nội dung thuộc phạm vi Nghị định, bảo đảm nguyên tắc xây dựng Luật quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

- Điều 31 về bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp để bảo đảm phù hợp với việc quản lý viên chức theo vị trí việc làm.

- Điều 55 về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả để phù hợp với thực tiễn.

- Điều 50 về kiểm tra, thanh tra bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra.

- Điều 58 về chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức do quy định về chuyển đổi không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay. Việc chuyển đổi được thực hiện theo quy định về tiếp nhận, tuyển dụng.

- Điều 59 Quy định chuyển tiếp và Điều 62 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành do đã quy định tại Điều 43 dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi).

3. Về các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) giảm 06 thủ tục so với quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng, thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Về các nội dung phân cấp, phân quyền

Kế thừa các nội dung quy định tại Luật Viên chức năm 2010, dự thảo Luật không quy định việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức cho các bộ quản lý chuyên ngành mà thẩm quyền thuộc về đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó Điều 18 dự thảo Luật quy định thẩm quyền tuyển dụng theo tinh thần phân cấp, phân quyền triệt để theo hướng việc tuyển dụng do trực tiếp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện (do Chính phủ quy định). Đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm kinh phí thì Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tuyển dụng hoặc phân cấp, ủy quyền thực hiện tuyển dụng, theo đó ưu tiên phân cấp, ủy quyền cho chính đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.
